

Số: 27

Ngày 17/7/2023

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin số này trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị các văn bản mới ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với các nội dung đáng chú ý:

Doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe phải có vốn điều lệ tối thiểu 750 tỷ đồng Việt Nam.

Bổ sung Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài vào danh mục các dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành Giao thông vận tải.

Huy động tối đa các nguồn lực và sự tham gia của các thành phần kinh tế để phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long, trong đó đặc biệt chú trọng đầu tư kết cấu hạ tầng, đặc biệt là các công trình hạ tầng giao thông thủy nội địa, cảng biển, sân bay, cấp nước, giáo dục, y tế.

Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.

Phản dự thảo chính sách, xin giới thiệu văn bản dự thảo Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ sở của Bộ Thông tin và Truyền thông để các đơn vị nghiên cứu, tham khảo.

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. NĂNG LỰC TỐI THIỂU ĐỐI VỚI TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI THÁC ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC

Ngày 27/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định 40/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 67/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi quy định yêu cầu về năng lực tối thiểu đối với tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước cụ thể như sau: Đập, hồ chứa quan trọng đặc biệt: bố trí ít nhất 07 kỹ sư chuyên ngành thủy lợi, trong đó có ít nhất 02 người có thâm niên quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước từ 05 năm trở lên và phải được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước. Đập, hồ chứa có dung tích trữ từ 50.000.000 m³ trở lên: bố trí ít nhất 05 kỹ sư chuyên ngành thủy lợi, trong đó có ít nhất 02 người có thâm niên quản lý, vận hành đập, hồ chứa nước từ 05 năm trở lên và phải được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước. Đập, hồ chứa có dung tích trữ từ 10.000.000 m³ đến dưới 50.000.000 m³: bố trí ít nhất 03 kỹ sư chuyên ngành thủy lợi, trong đó có ít nhất 01 người có thâm niên quản lý, vận hành đập, hồ chứa nước từ 05 năm trở lên và phải được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước; Đập, hồ chứa lớn còn lại, trừ đập, hồ chứa lớn quy định tại điểm a, điểm b khoản này: bố trí ít nhất 02 kỹ sư chuyên ngành thủy lợi và phải được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về

quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước.

Về năng lực tối thiểu đối với tổ chức, cá nhân khai thác trạm bơm điện cố định, Nghị định quy định: Trạm bơm điện có loại máy bơm công suất từ 11.000 m³/h trở lên: phải có ít nhất 01 kỹ sư chuyên ngành thủy lợi và 01 kỹ sư chuyên ngành cơ điện có thâm niên quản lý, vận hành từ 03 năm trở lên; Trạm bơm điện có loại máy bơm công suất từ 8.000 m³/h đến dưới 11.000 m³/h: phải có ít nhất 01 kỹ sư chuyên ngành thủy lợi hoặc cơ điện có thâm niên quản lý, vận hành từ 02 năm trở lên; Trạm bơm điện có loại máy bơm công suất từ 4.000 m³/h đến dưới 8.000 m³/h: phải có ít nhất 01 kỹ sư chuyên ngành thủy lợi hoặc cơ điện có thâm niên quản lý, vận hành từ 01 năm trở lên.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho các đối tượng làm công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi, quản lý đập làm cơ sở để các cơ sở đào tạo và địa phương tổ chức triển khai thực hiện. Đối với các tổ chức được giao khai thác nhiều công trình đầu mối, nhân sự quản lý, khai thác được phép bố trí làm việc kiêm nhiệm nhưng phải đảm bảo quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi theo pháp luật lao động và đảm bảo đủ năng lực để vận hành, khai thác các công trình được giao.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2023.

2. TỪ NGÀY 01/7/2023, VỐN ĐIỀU LỆ TỐI THIỂU CỦA DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM NHÂN THỌ LÀ 750 TỶ ĐỒNG

Nghị định 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm quy định: Doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe phải có vốn điều lệ tối thiểu 750 tỷ đồng Việt Nam; doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm liên kết đơn vị hoặc bảo hiểm hưu trí khỏe phải có vốn điều lệ tối thiểu 1.000 tỷ đồng Việt Nam; doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm liên kết đơn vị và bảo hiểm hưu trí phải có vốn điều lệ tối thiểu 1.300 tỷ đồng Việt Nam.

Các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe, doanh nghiệp tái bảo hiểm, đại lý bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô. Chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài; Văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài, doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam. Bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm, người thụ hưởng. Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm là đối tượng chịu sự

điều chỉnh trực tiếp của Nghị định này.

Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam muốn giảm vốn điều lệ, vốn được cấp phải đáp ứng 02 điều kiện sau: Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về tài chính theo quy định tại Nghị định này; sau khi giảm vốn điều lệ, vốn được cấp, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam vẫn phải đảm bảo các quy định về vốn, biên khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật và điều kiện về cơ cấu cổ đông quy định tại Điều 66 Luật Kinh doanh bảo hiểm đối với công ty cổ phần.

Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận thực hiện đầu tư ra nước ngoài phải đáp ứng 04 yêu cầu sau: Có lãi trong 03 năm liên tục liền trước năm thực hiện đầu tư ra nước ngoài được thể hiện trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập bởi các tổ chức kiểm toán độc lập và không có ý kiến ngoại trừ; vốn chủ sở hữu tại thời điểm lập báo cáo tài chính gần nhất đáp ứng quy định tại Điều 37 Nghị định này; đáp ứng các quy định về biên khả năng thanh toán tại thời điểm nộp báo cáo gần nhất; không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm với tổng số tiền từ 400 triệu đồng Việt Nam trở lên trong thời hạn 12 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị.

3. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN QUY HOẠCH VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Ngày 07/7/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 816/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Các nhóm nhiệm vụ trọng tâm và lộ trình thực hiện như sau:

Phát triển kinh tế nông nghiệp giá trị cao, hiệu quả cao. Cụ thể, chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp tại các tiểu vùng sinh thái: Giai đoạn đến 2030, cơ bản duy trì mô hình sản xuất hiện nay tại các địa phương; sau năm 2030, chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo phân vùng sinh thái đã được xác định trong quy hoạch vùng, trong đó việc chuyển đổi chủ yếu diễn ra ở vùng sinh thái mặn-lợ và vùng chuyển tiếp ngọt-lợ.

Xây dựng và triển khai các chương trình, cơ chế chính sách hỗ trợ người dân trong quá trình chuyển đổi sản xuất, đặc biệt là hỗ trợ người dân trồng lúa 3 vụ chuyển đổi sang các loại cây trồng có giá trị và hiệu quả kinh tế cao khác.

Phát triển chuỗi giá trị nông sản chủ lực giai đoạn đến năm 2025: Tập trung phát triển 08 trung tâm đầu mối về nông nghiệp tại khu vực có điều kiện thuận lợi về hạ tầng và nguồn nước bao gồm: Trung tâm đầu mối tổng hợp ở TP. Cần Thơ gắn với phát triển dịch vụ logistic ở Hậu Giang để hỗ trợ cho TP. Cần Thơ về thực hiện vai trò là trung tâm logistic của vùng.

Xây dựng 07 trung tâm đầu mối có chức năng chính về thu gom,

phân loại, chế biến nông sản bao gồm: 02 trung tâm đầu mối ở An Giang, Đồng Tháp gắn với vùng sinh thái nước ngọt (thủy sản nước ngọt, trái cây, lúa gạo); 03 trung tâm đầu mối ở Kiên Giang, Cà Mau, Sóc Trăng gắn với thủy sản và 02 trung tâm đầu mối ở Tiền Giang, Bến Tre gắn với trái cây, rau màu.

Các chương trình, dự án để triển khai thực hiện quy hoạch, ưu tiên cao nhất cho việc hoàn thành và đẩy nhanh các dự án kết cấu hạ tầng có thể tạo sức lan tỏa lớn, có tính kết nối liên vùng, liên tỉnh bao gồm kết cấu giao thông cấp quốc gia, liên tỉnh. Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng của vùng trên cơ sở các công trình hạ tầng đã và đang được đầu tư dẫn dắt bởi các dự án đầu tư công, phát huy tối đa hiệu quả của các công trình hạ tầng đã được đầu tư.

Các địa phương vùng đồng bằng sông Cửu Long tổ chức lập quy hoạch tỉnh, quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn thuộc phạm vi quản lý để cụ thể hóa quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; xây dựng, triển khai các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chủ trì và phối hợp với các bộ, ngành và địa phương trong vùng tổ chức thực hiện chương trình, dự án sau quy hoạch theo phân cấp quản lý nhà nước.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 07/7/2023.

4. BỔ SUNG 01 DỰ ÁN VÀO DANH MỤC CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI

Ngày 07/7/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 817/QĐ-TTg về việc bổ sung danh mục dự án và kiện toàn Ban Chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành Giao thông vận tải.

Theo đó, bổ sung Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài vào danh mục các dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành Giao thông vận tải nêu tại Điều 1 Quyết định số 884/QĐ-TTg ngày 23/7/2022.

Ngoài ra, kiện toàn Ban Chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành Giao thông vận tải, cụ thể bổ sung thêm 02 đồng chí ủy viên sau: Đồng chí Đỗ Thành Trung, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, ủy viên Ban Chỉ đạo thay thế đồng chí Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; bổ sung đồng chí Nguyễn Thanh Ngọc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 07/7/2023.

5. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030, MỖI HUYỆN CÓ TỐI THIỂU 01 ĐỘI CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY

Ngày 07/7/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 819/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Theo đó, mục tiêu đến năm 2030, xây dựng mạng lưới trụ sở, doanh trại, công trình phục vụ phòng cháy, chữa cháy, trong đó ưu tiên bố trí trụ

sở các đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các khu vực đô thị, các khu vực trọng điểm về phòng cháy và chữa cháy, đảm bảo mỗi đơn vị hành chính cấp huyện có tối thiểu 01 đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, công trình phục vụ ứng phó khẩn cấp, huấn luyện, chỉ huy điều hành, kiểm định phương tiện và nghiên cứu khoa học - công nghệ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ... đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; bảo đảm các điều kiện làm việc và hoạt động của các đội phòng cháy, chữa cháy cơ sở và chuyên ngành, đội dân phòng phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương theo quy định của pháp luật; đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; hiện đại hóa hạ tầng thông tin, hệ thống trung tâm thông tin chỉ huy; hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về phòng cháy chữa cháy và truyền tin báo sự cố; đảm bảo đồng bộ, thống nhất với hệ thống thông tin chỉ huy ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, hệ thống cơ sở dữ liệu nghiệp vụ của các bộ, ngành, địa phương; hoàn thành chuyển đổi số và cung cấp dịch vụ công mức độ cao nhất trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy.

Để đạt được các mục tiêu trên Chính phủ Quyết định quy hoạch hạ tầng phòng cháy đến năm 2030 cụ thể như sau: Ở Trung ương có các cơ quan: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Trung tâm thông tin chỉ huy điều hành quốc

gia về phòng cháy, chữa cháy gắn với triển khai “Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy và truyền tin báo sự cố”; Trung tâm Huấn luyện và ứng phó về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (khu vực miền Bắc, miền Nam và miền Trung); Viện Nghiên cứu khoa học công nghệ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; kho phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Trung tâm bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (khu vực miền Bắc, miền Nam và miền Trung). Ở địa phương: Xây dựng mạng lưới trụ sở, doanh trại, công trình của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp tỉnh, cấp huyện, trong đó ưu tiên bố trí trụ sở các đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các khu vực đô thị, các khu vực trọng điểm về phòng cháy và chữa cháy, đảm bảo mỗi đơn vị hành chính cấp huyện có tối thiểu 01 đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, công trình phục vụ ứng phó khẩn cấp, huấn luyện, chỉ huy điều hành, kiểm định phương tiện và nghiên cứu khoa học - công nghệ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ... đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chính quy, tinh nhuệ, hiện đại và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quy mô tính chất hoạt động của từng đơn vị, địa phương.

Phát triển đồng bộ hệ thống cấp nước phòng cháy, chữa cháy tại các đô thị, khu công nghiệp đảm bảo

tổng lưu lượng nước chữa cháy và phù hợp với định hướng phát triển cấp nước đô thị, khu công nghiệp Việt Nam và các ngành, lĩnh vực có liên quan; các đường ống, họng, trụ lấy nước chữa cháy đảm bảo các yêu cầu về lưu lượng, áp lực cần thiết theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn về phòng cháy, chữa cháy và được lắp đặt thống nhất trên toàn bộ hệ thống cấp nước đô thị, khu công nghiệp và các địa bàn trọng điểm thuộc phạm vi lập quy hoạch. Từng bước mở rộng, nâng cấp các tuyến đường, phố, ngõ trong các khu dân cư cũ để xe chữa cháy có thể hoạt động; giải quyết dứt điểm tình trạng các đường, phố, ngõ vào khu dân cư bị chắn bởi đường dây viễn thông, điện lực, các loại cọc, cổng, rào, barie, mái che, mái vẩy làm cản trở khả năng di chuyển của xe chữa cháy và các loại xe chuyên dụng phục vụ chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

Đảm bảo hệ thống thông tin đồng bộ, thống nhất, có khả năng kết nối, chia sẻ, tích hợp với hệ thống thông tin chỉ huy ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn từ trung ương đến địa phương, hệ thống cơ sở dữ liệu nghiệp vụ của ngành Công an và các bộ, ngành liên quan; đảm bảo 100% các đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được trang bị hệ thống bộ đàm công nghệ số theo tiêu chuẩn định mức; 100% địa bàn trung tâm cấp tỉnh, cấp huyện và một số cấp xã gần địa bàn trung tâm được phủ sóng hệ thống bộ đàm công nghệ số.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 07/7/2023.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. BỔ SUNG 04 BIỂU MẪU VỀ QUẢN LÝ DỊCH VỤ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH

Ngày 30/6/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư 05/2023/TT-BTTTT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 19/2016/TT-BTTTT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.

Theo đó, Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi 07 biểu mẫu về quản lý dịch vụ phát thanh, truyền hình bao gồm: Đơn đề nghị cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền; Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền; Tờ khai đăng ký, đăng ký sửa đổi, bổ sung danh mục kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền; Giấy chứng nhận đăng ký danh mục kênh trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền; Tờ khai đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh; Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh, truyền hình trong nước; Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.

Bổ sung 04 biểu mẫu về quản lý dịch vụ phát thanh, truyền hình bao gồm: Báo cáo định kỳ hoạt động cung cấp nội dung trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền; Báo cáo

nhanh theo tháng hoạt động cung cấp nội dung trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền; Lập hồ sơ theo dõi nội dung trên dịch vụ theo yêu cầu, dịch vụ giá trị gia tăng và quảng cáo; Báo cáo hoạt động sản xuất, biên tập, biên dịch nội dung theo yêu cầu.

Định kỳ 6 tháng, các cơ quan báo chí được cấp Giấy phép sản xuất kênh chương trình trong nước có hoạt động sản xuất, biên tập, biên dịch nội dung theo yêu cầu có trách nhiệm báo cáo về hoạt động sản xuất, biên tập, biên dịch nội dung theo yêu cầu cho Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử theo mẫu số 16A/SXCT quy định tại Điều 2 của Thông tư này. Thời hạn gửi báo cáo sáu tháng đầu năm, chậm nhất là ngày 06 tháng 6 của năm báo cáo và báo cáo hàng năm, chậm nhất là ngày 25 tháng 11 của năm báo cáo.

Báo cáo nghiệp vụ của các cơ quan, doanh nghiệp gửi bằng một trong các phương thức sau về Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử: trực tiếp, qua đường bưu chính, trực tuyến trên hệ thống báo cáo tại trang thông tin điện tử của Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/8/2023. Các tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền, Giấy chứng nhận đăng ký danh mục kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền, Giấy phép sản xuất kênh

chương trình phát thanh, truyền hình trong nước, Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực tiếp tục thực hiện theo nội dung thời hạn trong Giấy phép, Giấy chứng nhận đã cấp và phải thực hiện các trách nhiệm, nghĩa vụ của tổ chức, doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư này.

7. 05 NGUYÊN TẮC CHUẨN BỊ ỨNG PHÓ SỰ CỐ BỨC XẠ HẠT NHÂN

Ngày 30/6/2023, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư 12/2023/TT-BKHCN quy định việc chuẩn bị ứng phó và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.

Thông tư này quy định việc chuẩn bị ứng phó và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở và cấp tỉnh; việc lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh.

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia chuẩn bị ứng phó và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân; cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.

Cụ thể, công tác chuẩn bị ứng phó và hoạt động ứng phó sự cố phải tuân theo 05 nguyên tắc sau: Hành động bảo vệ phải bảo đảm mang lại nhiều lợi ích hơn là thiệt hại do hành động đó gây ra; hình thức, phạm vi và khoảng thời gian áp dụng các hành động bảo vệ phải tối ưu để lợi

ích thực tế đạt được là tối đa; kế hoạch ứng phó sự cố được xây dựng phải bảo đảm việc ứng phó sự cố được tiến hành kịp thời, được quản lý, kiểm soát, phối hợp đồng bộ và hiệu quả từ cấp cơ sở, cấp tỉnh, cấp quốc gia...

Hoạt động ứng phó sự cố phải đạt được các yêu cầu sau: Kiểm soát được diễn biến sự cố và giảm thiểu hậu quả; bảo vệ tính mạng con người; phòng tránh hoặc giảm thiểu hiệu ứng tất định nghiêm trọng; cung cấp các biện pháp cứu trợ ban đầu và điều trị nạn nhân; giảm thiểu rủi ro của hiệu ứng ngẫu nhiên; cung cấp thông tin và bảo đảm niềm tin của công chúng; ngăn chặn tối đa khả năng xảy ra hậu quả phi phóng xạ đối với cá nhân và công chúng; giảm tới mức thấp nhất thiệt hại về tài sản và môi trường.

Các tổ chức, cá nhân tham gia chuẩn bị ứng phó và hoạt động ứng phó sự cố có trách nhiệm: Người đứng đầu tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ có trách nhiệm chính trong công tác chuẩn bị và ứng phó sự cố tại cơ sở; tổ chức, cá nhân xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố lập và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố, xây dựng nguồn nhân lực, phương tiện, cơ sở hạ tầng cần thiết và đầu tư trang thiết bị cho việc chuẩn bị ứng phó và ứng phó với sự cố phù hợp với điều kiện cụ thể

Thông tư có hiệu lực từ ngày 18/8/2023.

VĂN BẢN CỦA THÔNG TÁN XÃ VIỆT NAM

8. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TRUNG TÂM KỸ THUẬT THÔNG TẤN

Ngày 27/3/2023, TTXVN ban hành Quyết định số 334/QĐ-TTX Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật Thông tấn.

Theo đó, Trung tâm Kỹ thuật Thông tấn là đơn vị thuộc TTXVN, thực hiện chức năng xây dựng, quản lý và vận hành các hệ thống kỹ thuật, hệ thống hạ tầng số, nền tảng số và các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ sản xuất thông tin và quản lý, điều hành của TTXVN. Trung tâm kỹ thuật Thông tấn là đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, hạch toán độc lập.

Trung tâm Kỹ thuật Thông tấn có nhiệm vụ xây dựng, quản lý và vận hành các hệ thống thông tin, hạ tầng số, nền tảng số của TTXVN; quản lý nguồn lực kỹ thuật và tài nguyên thông tin, hỗ trợ các đơn vị thông tin của TTXVN trong sản xuất và xuất bản thông tin trên môi trường số; tham mưu Tổng giám đốc xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của TTXVN; nghiên cứu, phát triển ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ yêu cầu công tác và quá trình chuyển đổi số của

TTXVN; tổ chức thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin và ứng phó các sự cố mất an toàn thông tin cho các đơn vị; thực hiện tiếp thị, quảng cáo và hợp tác truyền thông trên các nền tảng số.

Về cơ cấu tổ chức, Trung tâm Kỹ thuật Thông tấn có Giám đốc và không quá 3 Phó giám đốc. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Các Phó giám đốc giúp Giám đốc chỉ đạo, quản lý một số lĩnh vực công tác theo phân công của Giám đốc.

Trung tâm Kỹ thuật Thông tấn có 12 phòng, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng được Tổng giám đốc giao hàng năm căn cứ vị trí việc làm của Trung tâm được phê duyệt.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 27/3/2023 và thay thế Quyết định số 50/QĐ-TTX ngày 16/01/2014 của Tổng giám đốc Thông tấn xã Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm kỹ thuật Thông tấn.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN CƠ SỞ

Nhằm góp phần bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước đối với hoạt động thông tin cơ sở, để thông tin cơ sở thực sự là kênh thông tin, tuyên truyền thiết yếu, phát huy sức mạnh ở cơ sở; Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ sở. Dự thảo Nghị định gồm 5 Chương với 34 Điều quy định về cách thức tổ chức và quy trình thực hiện hoạt động thông tin cơ sở; trách nhiệm quản lý nhà nước về thông tin cơ sở; quyền và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin cơ sở.

Theo dự thảo, hoạt động thông tin cơ sở là hoạt động cung cấp thông tin thiết yếu đến người dân ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là người dân ở cơ sở); tiếp nhận thông tin phản ánh của người dân ở cơ sở và thông tin nội dung trả lời của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thông qua các loại hình: đài truyền thanh cấp xã; bảng tin công cộng; bản tin thông tin cơ sở; tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở; tuyên truyền viên cơ sở; tin nhắn viễn thông; mạng xã hội.

Bên cạnh đó, ban soạn thảo đề xuất các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và thôn, tổ dân phố được sử dụng mạng xã hội tại Việt Nam để cung cấp, chia sẻ, trao đổi các nội dung thông tin thiết yếu (tin, bài, ảnh, videoclip, file âm thanh, đồ họa thông tin – infographic) và tiếp nhận thông tin phản ánh của người dân ở cơ sở.

Nội dung thông tin thiết yếu được cung cấp, chia sẻ, trao đổi và tiếp nhận trên các mạng xã hội tại Việt Nam phải tuân theo quy định nội dung thông tin thiết yếu của thông tin cơ sở tại Nghị định; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức và tuân thủ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mới được phép tổ chức tuyên truyền qua tin nhắn viễn thông. Người đứng đầu Bộ, ngành Trung ương quyết định nội dung, thời lượng tin nhắn tuyên truyền đến các thuê bao viễn thông trong cả nước hoặc từng khu vực phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định nội dung, thời lượng tin nhắn tuyên truyền đến các thuê bao viễn thông ở phạm vi địa bàn cấp tỉnh. Đối với tin nhắn viễn thông trong tình trạng khẩn cấp, Trưởng Ban chỉ đạo tình trạng khẩn cấp gửi yêu cầu bằng văn bản, hộp thư điện tử công vụ trong đó nêu rõ nội dung thông tin, đề xuất hình thức, quy mô thuê bao viễn thông nhân thông tin đến Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. Căn cứ theo đó, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định hình thức, quy mô thuê bao nhận thông tin và các biện pháp huy động các mạng và dịch vụ, các phương tiện, thiết bị thông tin và truyền thông phục vụ tình trạng khẩn cấp và yêu cầu các doanh nghiệp viễn thông thực hiện. Các doanh nghiệp viễn thông truyền tải nguyên vẹn nội dung thông tin tuyên truyền qua tin nhắn do Trưởng Ban chỉ đạo tình trạng khẩn cấp yêu cầu và

không chịu trách nhiệm về nội dung. Tin nhắn viên thông trong tình trạng khẩn cấp không tính giá.

Hiện dự thảo đã được gửi văn bản để lấy ý kiến của các bộ, ngành, địa phương có liên quan; đồng thời, toàn văn dự thảo đang được đăng tải

trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông để lấy ý kiến Nhân dân đến hết 20/8/2023 trước khi trình Chính phủ xem xét, thông qua.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản có giá trị dưới 50 triệu đồng qua mạng bị xử phạt như thế nào?*

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản tùy theo tính chất, mức độ vi phạm của hành vi mà sẽ bị xử phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm nếu chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng hoặc dưới 2 triệu đồng khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

- Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

- Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

- Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ

2. Hỏi: *Cơ quan nào có trách nhiệm tiếp nhận đơn tố giác, tin báo về lừa đảo trên mạng?*

Trả lời: Theo khoản 2 Điều 145 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC quy định việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố gồm:

- Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

- Cơ quan, tổ chức khác tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm.

- Các cơ quan, tổ chức quy định tại điểm b khoản 2 Điều 145 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 gồm: Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an, Trạm Công an; Tòa án các cấp; Cơ quan báo chí và các cơ quan, tổ chức khác.

3. Hỏi: *Ngoài việc trình báo trực tiếp với cơ quan có thẩm quyền, người bị hại có thể trình báo ở đâu?*

Trả lời: Ngoài việc trình báo trực tiếp với cơ quan có thẩm quyền, người bị hại còn có thể thông tin, trình báo lừa đảo qua đường dây nóng của cơ quan Công an:

- Công an Thành phố Hà Nội khuyến cáo người dùng internet có thể trực tiếp gửi các đường link, tình huống lừa đảo trực tuyến hoặc nghi ngờ là lừa đảo đến địa chỉ:

+ Đường dây nóng 113 và trang Facebook của Công an thành phố Hà Nội, địa chỉ: <https://www.facebook.com/ConganThuDo>;

+ Đường dây nóng Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao: 069.219.4053;

+ Địa chỉ <https://canhbao.ncsc.gov.vn/#/> của Trang cảnh báo an toàn thông tin Việt Nam.

- Đối với người dân tại Thành phố Hồ Chí Minh, người dân có thể gọi đến số điện thoại đường dây nóng 08.3864.0508 để thông tin, trình báo về chiếm đoạt tài sản, lừa đảo qua mạng.

4. Hỏi: Thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm lừa đảo?

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 11 Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC quy định thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố không quá 20 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận được tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Đối với tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố có nhiều tình tiết phức tạp hoặc phải kiểm tra, xác minh tại

nhiều địa điểm thì Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng (trong trường hợp được Thủ trưởng ủy quyền hoặc phân công), cấp trưởng, cấp phó (trong trường hợp được cấp trưởng ủy quyền hoặc phân công) cơ quan đang thụ lý, giải quyết có thể kéo dài thời hạn giải quyết nhưng không quá 02 tháng kể từ ngày nhận được tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố thuộc thẩm quyền giải quyết./.